TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:23/2024/DS-PT
Ngày: 24-01-2024
"V/v tranh chấp lối đi qua".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Thọ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Đăng

Ông Đặng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh TH Thảo – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc B- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 262/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp lối đi qua"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2023/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Tho Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 252/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962.

2. Bà Huỳnh Kim Th, sinh năm 1965.

Bị đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1942

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Lệ Hg, sinh năm 1964.

2. Bà Đoàn Thị Ngọc TH, sinh năm 1948.

3. Bà Dương Thị Tuyết M, sinh năm 1966.

4. Bà Dương Tuyết Ngọc B, sinh năm 1970.

5. Bà Dương Đan PH, sinh năm 1972.

6. Bà Dương Tuyết Ngọc S, sinh năm 1979.

7. Ông Dương Chí T, sinh năm 1982.

8. Ông Dương Chí H, sinh năm 1967.

9. Anh Trần Nhật PH, sinh năm 1994.

10. Ông Dương Chí T, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Ấp Phú H, xã Nhơn Ph, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh L.

11.Bà Dương Tuyết Ngọc Th, sinh năm 1974 (Đồng thời là đại diện Tho uỷ quyền của bị đơn); địa chỉ: 29/2B, Khóm 1, Phường 3, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

Đại diện Tho ủy quyền nguyên đơn: Bà Dương Thuỳ Trinh, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 53/8A, đường Mậu Thân, khóm 2, Phường 3, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th, bị đơn bà Lê Thị B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Dương Tuyết Ngọc Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tho đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Nguyên trước đây, vào năm 1998 bà Trần Lệ H nhận chuyển nhượng diện tích 2.250m^2 thuộc thửa 558 và được Uỷ ban nhân dân xã Nhơn Phú xác nhận, do thời gian này bà B đang thế chấp giấy chứng nhận vay vốn ngân hàng nên không sang tên được. Do, đi lại khó khăn nên vào năm 2.000 bà Hg chuyển đổi cho ông Th, bà Thuỳ phần đất nhận chuyển nhượng của bà B ngang 05 mét, dài 74 mét để ông Th, bà Thuỳ san lấp, cải tạo làm lối đi đến tháng 10/2010 thì có sự tranh chấp giữa bà Hg với bà B và vụ việc được Toà án nhân dân hai cấp xét xử dù ai thắng kiện thì phải dành lối đi này cho ông Th, bà Thuỳ nhưng sau đó bà B cất căn nhà (cột gỗ, mái lợp tole, vách tre) rào chặn ngang lối đi thuận lợi nhất cho việc vận chuyển nông sản, phân bón và còn có hộ gia đình khác và nhiều học sinh cùng đi chung. Còn lối đi Tho đường đanl thì xa hơn rất nhiều và bị sạt lở đi lại rất khó khăn nên ông Th, bà Th yêu cầu bị đơn bà Lê Thị B cùng các thành viên hộ gia đình mở lại lối đi cho ông Th, bà Th Tho trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập ngày 12/10/2017 có diện tích là 345,1 m^2 thuộc chiết thửa 263 (chiết thửa 559) do vợ chồng bà B đứng tên; ông Th và bà Th đồng ý bồi hoàn giá trị đất, nhà, cây trồng Tho định giá và hỗ trợ di dời nhà 3.000.000 đồng.

Chấp hành Bản án phúc thẩm nêu trên thì phía bà B đã hoàn trả bà Hg 32,5

chỉ vàng 24K và bồi thường thiệt hại là 82.368.000 đồng. Về công sức và đất sang lấp lúc bà Hg canh tác trên vị trí lối đi thửa 559 mà ông Th, bà Th đã sang lắp sẽ thỏa thuận với bà H sau. Trường hợp Toà án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu mở lối đi thì ông Th, bà Thuỳ không có yêu cầu Toà án xem xét giải quyết công sức và giá trị đất sang lấp.

*Tại tờ kiến nghị ngày 10 tháng 6 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, các đương sự Lê Thị B, Dương Tuyết Ngọc B, Dương Đan P, Dương Tuyết Ngọc Th, Dương Chí T, Dương Chí H, Trần Nhật P trình bày:*Không đồng ý mở lối đi như ông Th và bà Th yêu cầu vì hiện tại ông Th, bà Th đã có 2 lối đi cụ thể: Lối đi thứ nhất là là đường bê tông công cộng ngang 02 m nhà nước mở cặp mé sông ngay trước cửa nhà ông Th, bà Th đã được sử dụng từ trước tới nay cho xe gắn máy, ô tô chạy được bình thường. Lối đi thứ 2 là đi trên phần đất bà B là thửa đất 559 nhưng vị trí giáp với thửa đất ông Ngô Văn D và song song với lối đi mà ông Th, bà Th yêu cầu. Lối đi thứ 2 này phía ông Th, bà Th cũng đã sử dụng từ năm 2016. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Th, bà Th thì phải bồi thường giá trị đất và tài sản trên đất Tho giá thị trường.

Bà Trần Lệ H trình bày: bà có nhận chuyển nhượng đất của bà B chiết thửa 558, 559 của bà B nhưng chưa sang tên. Năm 2000 bà H chuyển đổi một phần đất trên cho ông Th và bà Th mở lối đi thuận tiện hơn, khi chuyển đổi ông Th, bà Th đã đào đất đắp bờ đi ngang 05m dài 74 m. Tho Bản án số 61/2014/DSPT thì vợ chồng bà B trả xong cho bà Hg là 32,5 chỉ vàng 24 K và bồi thường thiệt hại số tiền 82.368.000 đồng.

Đối với phần đất ông Th, bà Th sang lắp trên thửa 559 để làm lối đi thì bà H sẽ thỏa thuận sau với ông Th bà Th. Bà Hg không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2023 thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Ngọc T bày: Bà có đi chung lối đi mà ông Th, bà Th yêu cầu. Ông Th, bà Thuỳ có đổ đất để làm lối đi khoảng 10 năm thì Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử bác yêu cầu của bà Trần Lệ Hg nên bà B không cho ông Th, bà Thuỳ đi. Hiện nay bà Th không yêu cầu mở lối đi chung với lối đi ông Th, bà Thuỳ vì bà Th không sử dụng. Tho bà TH thì mở lối đi có vị trí Tho trích đo cho ông Th, bà Thuỳ là hợp lệ, do đi lại khó khăn nên ông Th, bà Thuỳ mới thương lượng với bà Hg đổi đất để làm lối đi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2023/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Lê Thị B cùng các thành viên hộ gia đình bà B mở lối đi Tho Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất có diện tích là 113,7 m^2thuộc chiết thửa 263-3 (chiết thửa 559) do hộ bà Lê Thị B đứng tên; chị Dương Thị Tuyết M có trách nhiệm tháo dở, di dời căn nhà tạm (quán nước) ra khỏi phần đất này.

Buộc nguyên đơn bồi hoàn giá đất và cây trồng cho B và các thành viên

trong hộ 34.460.000đ và bồi hoàn giá trị nhà cho bà Dương M 12.993.600đ.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 10/7/2023 bị đơn bà Lê Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Tuyết Ngọc Th kháng cáo Bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ngày 11/7/2023, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng: chấp toàn nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện bị đơn trình bày: Hiện phía bị đơn đã giành cho nguyên đơn 1 lối đi chiều ngang khoảng 1,5 m (lối đi hiện hữu) vẫn còn thuộc đất của bà B nhưng bà Đặng Thị Mĩnh là người có đất giáp cận tranh chấp với bà B phần lối đi hiện hữu này đã được ban nhân ấp hoà giải nhưng không đạt kết quả; nay nguyên đơn yêu cầu đưa bà Mĩnh tham gia tố tụng để làm rõ.

Bà B và ông Sơn cũng đã chuyển nhượng thửa đất số 559 (263) (trong đó có phần lối đi phía nguyên đơn đang khởi kiện tranh chấp) cho ông Tô Quang Ngọc, (phía nguyên đơn cung cấp hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng được công chứng ngày 28/4/2014), phía bà B đã nhận 50% giá trị chuyển nhượng và đã giao đất cho ông Ngọc quản lý.

Ông Tô Quang Ngọc cũng có mặt tại phiên toà và xác định lời đại diện bà B trình bày là đúng. Ông yêu cầu được tham gia tố tụng từ cấp sơ thẩm và ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân Tho pháp luật của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tuân thủ đúng Tho quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 3 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Huỷ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Đơn kháng cáo của đương sự trong hạn Tho quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Các đương sự vắng mặt nhưng đã uỷ quyền tham gia tố tụng hoặc có đơn đề nghị vắng mặt Tho quy định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Tại cấp phúc thẩm đã phát sinh tình tiết mới như sau:

[3.1].Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/12/2023 ghi nhận:

Cặp phần đất thửa 263–3 có 1 lối đi "hiện hữu" chiều ngang khoảng 1,2m phía nguyên đơn đang sử dụng ra đường nhựa công cộng.

Phía bà B cho rằng: lối đi hiện hữu này vẫn thuộc quyền sử dụng đất của bà B; tuy nhiên tại tờ khai ngày 11/12/2023 (do nguyên đơn cung cấp) bà Đặng Thị Mĩnh lại cho rằng: lối đi hiện hữu trên thuộc đất của bà Mĩnh, bà chỉ cho đi tạm thời, sau đó sẽ rào lại nếu ông Th được toà án chấp nhận lối đi trên đất bà B. Thực tế đã phát sinh tranh chấp phần lối đi hiện hữu này giữa bà B và bà Mĩnh đã được ban nhân dân ấp hoà giải tại biên bản ngày 09/4/2016 nhưng không thành và sự việc tranh chấp chưa được giải quyết.

Như vậy nếu toà án chấp nhận yêu cầu mở lối đi cho ông Th tại thửa 263-3 thì sẽ gặp khó vì kích thước chiều ngang vẫn hẹp và không thể kết hợp với lối đi hiện hữu đang tranh chấp; trường hợp kết quả giải quyết tranh chấp xác định phần lối đi hiện hữu thuộc đất bà B thì sẽ hình thành thửa đất mới tách biệt khỏi thửa đất 263 sẽ không đảm bảo giá trị sử dụng về diện tích để cấp quyền sử dụng.

Từ hiện trạng nêu trên cần thiết phải đưa bà Đặng Thị Mĩnh vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trên cơ sở thu thập các tài liệu về điều kiện khởi kiện từ đó xác định lối đi hiện hữu thuộc quyền sử dụng đất của bên nào hay là phần lối đi công cộng từ đó mới có cơ sở giải quyết triệt để vụ án, đảm bảo quyền lợi thiết thực cho các bên đương sự.

[3.2].Ông Th xác định: Bản án dân sự phúc thẩm số 61/2014/DSPT ngày 26/4/2014 của toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long dành cho ông vụ kiện về lối đi nhưng trước đó ông đã đầu tư cải tạo lối đi này; phía bà B xác định bà Hg đã bồi hoàn cho ông Th giá trị đầu tư, cải tạo lối đi nên cần thiết phải thu thập chứng cứ làm rõ để có hướng giải quyết thoả đáng.

[3.3].Do bà B đã nhận cọc chuyển nhượng cho ông Tô Quang Ngọc thửa đất số 263 (559) trong đó có phần lối đi đang tranh chấp; Tho đại diện nguyên đơn được ông Ngọc thừa nhận rằng phía bà B đã nhận ½ số tiền chuyển nhượng và đã giao đất cho ông Ngọc quản lý nên phải đưa ông Ngọc tham gia tố tụng trong vụ án từ cấp sơ thẩm như ông Ngọc yêu cầu nhằm xác định chính xác đối tượng khởi kiện và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên.

Do phát sinh tình tiết mới tại các mục [3.1], [3.2] và [3.3] mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung nên cần thiết huỷ án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm thu thập tài liệu, chứng cứ xét xử lại cơ bản như nội dung đã nhận định nêu trên.

[4]. Đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm Tho quy định tại khoản 3 điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5].Chi phí tố tụng phúc thẩm:Đương sự phải chịu chi phí phát sinh trên yêu cầu của mình, cụ thể nguyên đơn chịu 4.000.000đ, bị đơn chịu 1.000.000đ Tho

quy định tại Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3 điều 148, 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2023/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả chị Dương Tuyết Ngọc Th số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp Tho biên lai thu số 0001083 ngày 10/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chi phí tố tụng phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Th nộp 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), bà Lê Thị B nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng, các đương sự đã nộp đủ.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Long;
- Tòa án ND huyện Mang Thít;
- Chi cục thi hành án DS huyện Mang Thít;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Thọ